

Số: 1001 /QĐ-CĐĐS

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận danh hiệu "Chính quy - Văn hoá - An toàn" năm 2020

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐƯỜNG SẮT

Căn cứ Quyết định số 79/QĐ-BLĐTBXH ngày 12 tháng 01 năm 2007 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thành lập Trường Cao đẳng nghề Đường sắt I; Quyết định số 1029/QĐ-BLĐTBXH ngày 12 tháng 8 năm 2009 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng nghề Đường sắt I thành Trường Cao đẳng nghề Đường sắt; Quyết định số 130/QĐ-LĐTBXH ngày 07 tháng 02 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng nghề Đường sắt thành Trường Cao đẳng Đường sắt;

Căn cứ Quy định về phong trào và danh hiệu "Chính quy - Văn hoá - An toàn" ban hành kèm theo Quyết định số 848/QĐ-ĐS ngày 04 tháng 7 năm 2018 của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam;

Căn cứ Quy định thực hiện phong trào "Chính quy - Văn hoá - An toàn" ban hành kèm theo Quyết định số 462/QĐ-CĐNĐS ngày 23/5/2013 của Trường Cao đẳng nghề Đường sắt (nay là Trường Cao đẳng Đường sắt);

Theo đề nghị của Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh hiệu đơn vị đạt "Chính quy - Văn hoá - An toàn" cấp Trường năm 2020 cho 29 đơn vị (18 đơn vị trực thuộc Trường, 11 đơn vị thuộc 02 Phân hiệu). Mức thưởng: 30.000đ/người trong đơn vị đạt "Chính quy - Văn hoá - An toàn". Tổng số tiền là: 5.130.000đ (Năm triệu một trăm ba mươi nghìn đồng). Trong đó: Khu vực Hà Nội chi: 2.880.000đ; Phân hiệu CĐĐS Đà Nẵng chi: 840.000đ; Phân hiệu CĐĐS Phía Nam chi: 1.410.000đ (Có danh sách kèm theo).

Các đơn vị căn cứ Quyết định chỉ khen thưởng sau đó quyết toán với Phòng Tài chính - Kế toán nhà trường.

Điều 2. Các đơn vị có tên trong danh sách được công nhận danh hiệu "Chính quy - Văn hoá - An toàn". Đồng thời được căn cứ để xếp loại thi đua năm 2020 của đơn vị.

Điều 3. Các Trường đơn vị: Tổ chức - Hành chính, Tài chính - Kế toán, Trường các đơn vị có tên tại Điều 1 và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng nhà trường chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HĐTD-KT.



**DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ
ĐẠT DANH HIỆU “CHÍNH QUY, VĂN HOÁ, AN TOÀN” NĂM 2020**
(Kèm theo Quyết định số: 1000 / QĐ-CĐĐS ngày 30 tháng 11 năm 2020)

TT	Đơn vị	Điểm Chuẩn	Hội đồng xét	Ghi chú
	Khu vực Hà Nội			
1	Phòng Tổ chức - Hành chính	95	91	
2	Phòng Đào tạo	95	94	
3	Phòng TC - KT	95	93	
4	Phòng QLTB & XDCB	95	91	
5	Phòng Công tác HSSV	95	93	
6	Phòng Kiểm định CLĐT	95	95	
7	Khoa Công trình - Cơ khí	95	94	
8	Khoa Đầu máy toa xe	95	95	
9	Khoa Vận tải - Kinh tế	95	93	
10	Khoa TTTH - Điện	95	95	
11	Khoa Cơ bản	95	91	
12	Trung tâm Mê Linh	95	94	
13	Trung tâm NC&CG KHCN	95	91.5	
14	Trung tâm Tư vấn GDNN	95	93	
15	Phân hiệu CĐĐS Đà Nẵng	95	92.5	
16	1. Bộ môn Cơ bản III	95	95	
17	2. Bộ môn Công trình - Cơ khí III	95	92.5	
18	3. Bộ môn Vận tải - Kinh tế III	95	95	
19	4. Văn phòng Phân hiệu Đà Nẵng	95	95	
20	5. Bộ phận Đào tạo & QL HSSV	95	95	
21	Phân hiệu CĐĐS Phía Nam	95	91	
22	1. Bộ phận Đào tạo - QL HSSV	95	98	

23	2. Văn phòng PHPN	95	92	
24	3. Bộ môn Vận tải - Kinh tế II	95	93	
25	4. Bộ môn Cơ bản II	95	92	
26	5. Bộ môn Công trình - Cơ khí II	95	99	
27	6. Bộ môn TTTH - Điện II	95	93	
28	Trung tâm Đào tạo KT&NV ĐS Sài Gòn	95	93	
29	Trung tâm Đào tạo lái xe	95	93	



Phạm Văn Chánh

**DANH SÁCH KHEN THƯỞNG CÁC ĐƠN VỊ
ĐẠT DANH HIỆU “CHÍNH QUY - VĂN HOÁ - AN TOÀN” NĂM 2020**
(Kèm theo Quyết định số: 4001/QĐ-CDDS ngày 30 tháng 11 năm 2020)

TT	Đơn vị	Số người	Số tiền	Ký nhận
I	Khu vực Hà Nội	96	2,880,000	
1	Phòng Tổ chức - Hành chính	14	420,000	
2	Phòng Đào tạo	13	390,000	
3	Phòng TC - KT	5	150,000	
4	Phòng QLTB & XDCB	4	120,000	
5	Phòng Công tác HSSV	6	180,000	
6	Phòng Kiểm định CLĐT	3	90,000	
7	Khoa Công trình - Cơ khí	7	210,000	
8	Khoa Đầu máy toa xe	8	240,000	
9	Khoa Vận tải - Kinh tế	8	240,000	
10	Khoa TTTH - Điện	6	180,000	
11	Khoa Cơ bản	5	150,000	
12	Trung tâm Mê Linh	8	240,000	
13	Trung tâm NC&CG KHCN	5	150,000	
14	Trung tâm Tư vấn GDNN	4	120,000	
15	Phân hiệu CDDS Đà Nẵng	28	840,000	
16	1. Bộ môn Cơ bản III	4	120,000	
17	2. Bộ môn Công trình - Cơ khí III	5	150,000	
18	3. Bộ môn Vận tải - Kinh tế III	3	90,000	
19	4. Văn phòng Phân hiệu Đà Nẵng	10	300,000	
20	5. Bộ phận Đào tạo & QL HSSV	6	180,000	
21	Phân hiệu CDDS Phía Nam	47	1,410,000	
22	1. Bộ phận Đào tạo - QL HSSV	8	240,000	
23	2. Văn phòng PHPN	12	360,000	
24	3. Bộ môn Vận tải - Kinh tế II	6	180,000	
25	4. Bộ môn Cơ bản II	3	90,000	
26	5. Bộ môn Công trình - Cơ khí II	5	150,000	
27	6. Bộ môn TTTH - Điện II	4	120,000	

TT	Đơn vị	Số người	Số tiền	Ký nhận
28	Trung tâm Đào tạo KT&NV ĐS Sài Gòn	3	90,000	
29	Trung tâm Đào tạo lái xe	6	180,000	
	Tổng cộng	171	5,130,000	

(Bằng chữ: Năm triệu một trăm ba mươi nghìn đồng)

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Văn Chánh